


BẢNG KIỂM SOÁT

BIÊN SOẠN		KIỂM SOÁT VĂN BẢN
PHÒNG NHÂN SỰ		GIÁM ĐỐC NỘI CHÍNH
Ngày	25/04/2018	25/04/2018
Ký		
Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH VÂN	ĐẶNG HOÀNG TÙNG
ĐƠN VỊ THAM GIA BIÊN SOẠN		KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
NHÀ MÁY LUYỆN		BAN KIỂM SOÁT QUY TRÌNH
Ngày	25/04/2018	25/04/2018
Ký		
Họ và tên	NGUYỄN ANH TUẤN	NGUYỄN THỊ THANH VÂN

PHÊ DUYỆT	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	
Ngày	25/04/2018
Ký	
Họ và tên	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Huy

QUY TRÌNH SỐ: SX-QT-06**1. MỤC ĐÍCH**

Quy trình này quy định cách thức nhận biết các mối nguy, phương pháp đánh giá rủi ro và các biện pháp kiểm soát cần thiết nhằm giảm thiểu rủi ro trong các quá trình hoạt động sản xuất của Công ty, liên quan đến chất lượng sản phẩm và môi trường.

2. PHẠM VI

Quy trình này được áp dụng trên tất cả các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ từ đầu vào đến đầu ra tại Công ty.

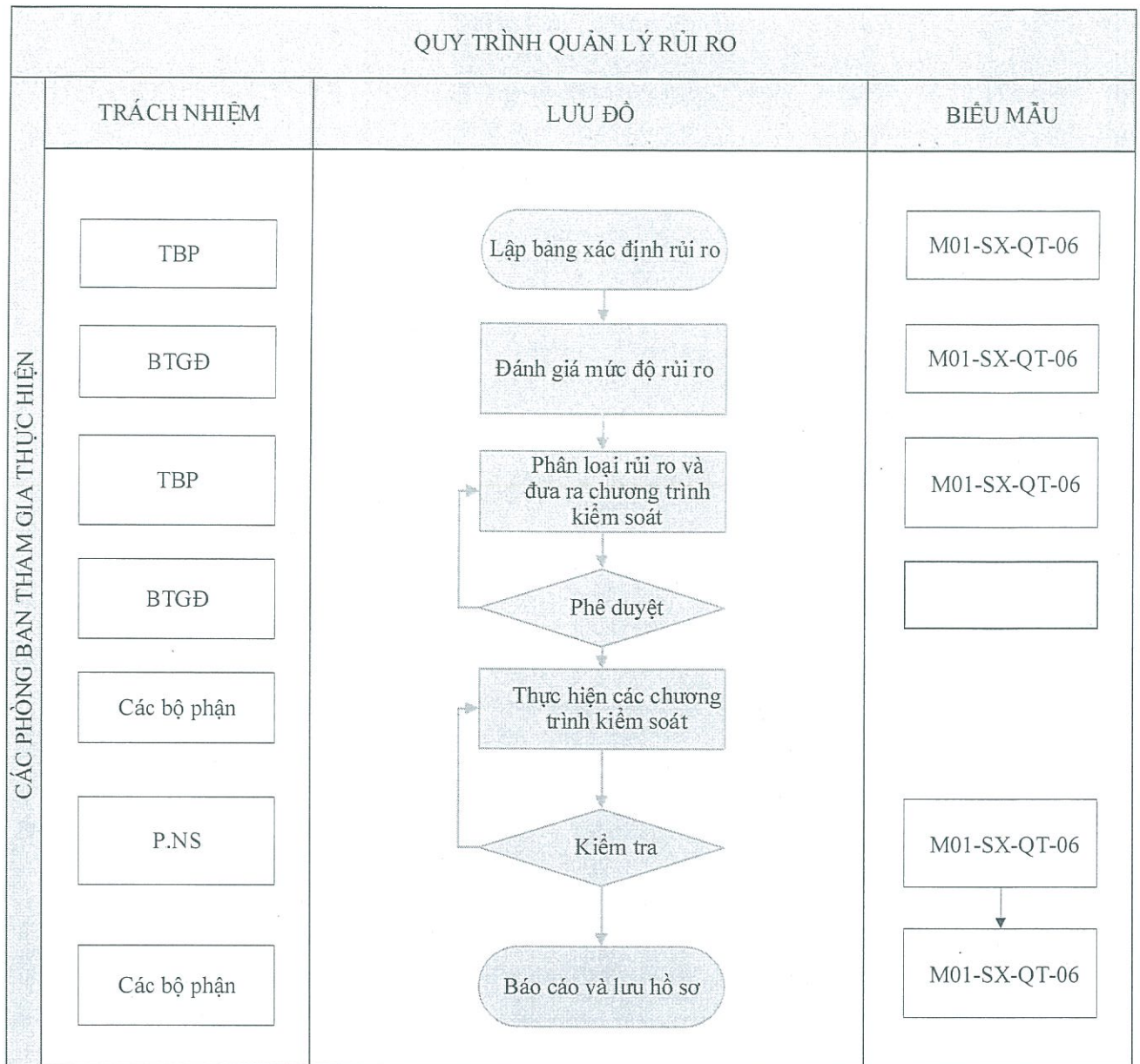
3. ĐỊNH NGHĨA

- Đánh giá rủi ro: Là quá trình ước lượng mức độ rủi ro có từ các mối nguy, có xem xét đến các biện pháp kiểm soát hiện có và quyết định xem xét rủi ro đó có thể chấp nhận được hay không.
- Mối nguy: Bất cứ cái gì, điều gì có thể gây thương tích cho con người, làm hư hỏng tài sản và hủy hoại môi trường đều là mối nguy hiểm.
- Rủi ro: là khả năng xảy ra các thương tổn hoặc có hại
- Nguy cơ: là mức độ nghiêm trọng của chấn thương. Mức độ nghiêm trọng của chấn thương có thể được đánh giá như: không ảnh hưởng, nhẹ, nặng, nghiêm trọng và chết người.
- Khả năng: là tai nạn có thể xảy ra với những mối nguy. Được thể hiện ở các mức độ rủi ro như : hiếm khi, gần như không, có khả năng, hiển nhiên và chắc chắn
- Tác động: là điều gì sẽ xảy ra nếu ta không có hành động gì với các nguy cơ. Được thể hiện ở các mức độ rủi ro như: không có ý nghĩa, nhỏ, trung bình, nặng và thảm khốc.
- Sử dụng các từ viết tắt được định nghĩa trong Sổ tay hệ thống.

4. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Bộ Tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Bộ tiêu chuẩn ISO 14001:2015.
- Kết quả đo kiểm môi trường định kỳ tại Công ty.

5. NỘI DUNG**5.1 Lưu đồ**



5.2 Diễn giải

5.2.1 Xác định các rủi ro có thể xảy ra

Để xác định các rủi ro có thể xảy ra, vào ngày 30 của tháng cuối cùng mỗi quý, các TBP có trách nhiệm căn cứ vào các hoạt động sản xuất tại Bộ phận mình hoàn thành việc lập Bảng xác định các rủi ro theo biểu mẫu M01-SX-QT-06.

Các rủi ro được xác định cụ thể như sau:

- Bộ phận sản xuất phải đưa ra các rủi ro làm ảnh hưởng đến năng suất, các chỉ tiêu sản xuất và làm không đạt mục tiêu đề ra.
- P.QLCL, BPK phải có trách nhiệm xác định các rủi ro liên quan đến chất lượng, đến sự suy giảm chất lượng khi lưu kho của NVL khi nhập kho.
- P.QLCL phải có trách nhiệm đưa ra các rủi ro liên quan đến các hoạt động về kiểm soát sản phẩm.
- P.KT-CN phải có trách nhiệm đưa ra các rủi ro, các tình huống xấu về thiết bị.
- P.KT-CN phải có trách nhiệm xây dựng các tình huống nguy hiểm gây tai nạn, gây cháy nổ trong nhà máy gây phát thải, rò rỉ các chất thải làm ô nhiễm môi trường xung quanh.
- BPK phải đề xuất các tình huống, rủi ro gây thất thoát, hư hỏng, sai số lượng hàng hóa.

- P.KD có trách nhiệm xem xét tìm hiểu về thị trường, về mong muốn của khách hàng, xem xét các tình huống làm hạn chế, ảnh hưởng không tốt đến khả năng tiêu thụ hàng hóa của Công ty.
 - P.LO phải đề xuất tới B.TGD các rủi ro gây thiếu hụt, không phù hợp hàng hóa, vật tư cho sản xuất, gây lãng phí, thất thoát trong hoạt động mua bán.
 - P.NS có trách nhiệm xem xét các rủi ro về nhân sự.
- Ngoài những rủi ro được liệt kê ở trên, các TBP xem xét tại bộ phận mình nếu thấy phát sinh thêm các rủi ro sẽ chủ động cập nhật vào bảng xác định các rủi ro.

5.2.2 Đánh giá mức độ rủi ro

- Căn cứ vào Bảng xác định các rủi ro và dựa vào Bảng tiêu chí chấm điểm xác định các rủi ro M01-SX-QT-06, các TBP đánh giá mức độ xảy ra rủi ro.
- Việc đánh giá được thực hiện theo phương pháp đánh giá cho điểm.

❖ Xác định mức độ ảnh hưởng

Mức độ ảnh hưởng của rủi ro dựa trên tác động của chúng tới các quá trình cũng như những yếu tố liên quan khác được đánh giá thông qua bảng miêu tả mức độ ảnh hưởng tương ứng với mức chấm điểm như sau:

Mức độ ảnh hưởng (A)	Thảm khốc	Nghiêm trọng	Đáng kể	Không đáng kể
Điểm	8	6	4	2

Quy định về cách tính điểm đối với mức độ ảnh hưởng như sau:

- Thảm khốc:
 - ✓ Gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế nhu mức thiệt hại từ 100 triệu VNĐ trở lên;
 - ✓ Khách hàng hủy hợp đồng;
 - ✓ Dừng sản xuất liên tục từ 5 ngày trở lên;
 - ✓ Chậm tiến độ cung cấp hàng từ 5 ngày trở lên;
- Nghiêm trọng:
 - ✓ Gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế nhu mức thiệt hại từ 50-100 triệu VNĐ;
 - ✓ Khách hàng có khiếu nại bằng văn bản;
 - ✓ Dừng sản xuất liên tục từ 3-5 ngày;
 - ✓ Chậm tiến độ cung cấp hàng từ 1-2 ngày;
- Đáng kể:
 - ✓ Gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế nhu mức thiệt hại từ 15-50 triệu VNĐ;
 - ✓ Khách hàng có khiếu nại
 - ✓ Dừng sản xuất liên tục từ 1-2 ngày;
 - ✓ Chậm tiến độ cung cấp hàng từ < 1 ngày;
- Không đáng kể: Các mức độ còn lại được coi là không đáng kể

❖ Xác định tần suất xảy ra khía cạnh rủi ro

Đánh giá xem xét khả năng phát sinh đối với từng rủi ro theo tần suất thời gian trong biểu mẫu M01-SX-QT-06 và dựa vào nguyên tắc sau để tính điểm:

Khả năng xảy ra (B)	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
Điểm	5	3	2

Đối với khả năng xảy ra phụ thuộc và đặc thù của từng công việc ro đó các tính điểm khả năng xảy ra do trường các bộ phận xác định.

a. Xác định các rủi ro và cơ hội cần kiểm soát

5.2.3 Phân loại các rủi ro và đưa ra chương trình kiểm soát

- Phân loại các rủi ro theo tổng điểm của Mức độ ảnh hưởng (A) + Khả năng xảy ra (B) tương ứng cấp độ kiểm soát khi có mức điểm quy định như sau:
- + Tổng điểm (RR=A+B): < 9 Nhận biết và Theo dõi tiếp

- + Tổng điểm (RR=A+B): $9 \div 10$ Xây dựng kế hoạch kiểm soát
- + Tổng điểm (RR=A+B): >10 Xây dựng phương pháp ứng phó tức thời
- Chương trình kiểm soát cần thể hiện đầy đủ các nội dung:
 - + Các mục tiêu và các chỉ tiêu tương ứng đối với từng bộ phận/Phòng ban.
 - + Trách nhiệm và thời hạn thực hiện đối với từng bộ phận/Phòng ban.
 - + Biện pháp thực hiện.
 - + Nguồn lực thực hiện.
 - + Biện pháp theo dõi/ giám sát kết quả thực hiện.

5.2.4 Phê duyệt

- GĐNM có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các chương trình kiểm soát các rủi ro trong phạm vi nhà máy trước khi triển khai tới các bộ phận liên quan.
- BTGD có trách nhiệm xem xét và phê duyệt các chương trình kiểm soát các rủi ro trong phạm vi toàn Công ty trước khi triển khai tới các bộ phận liên quan.

5.2.5 Thực hiện các chương trình kiểm soát

- Căn cứ theo chương trình kiểm soát các rủi ro đã được BTGD Công ty phê duyệt, các bộ phận có liên quan tiến hành thực hiện hành động kiểm soát các rủi ro ở mức độ nguy hiểm.

5.2.6 Kiểm tra

- Việc thực hiện các nội dung trong các chương trình kiểm soát rủi ro phải được Ban KT- CN, cán bộ an toàn kiểm tra theo dõi và báo cáo lên BTGD Công ty để kịp thời xử lý/ khắc phục các vấn đề phát sinh.

5.2.7 Báo cáo và lưu hồ sơ

- Định kỳ hàng quý (trước ngày mùng 10 của tháng đầu tiên trong quý tiếp theo), cán bộ an toàn (P.NS) báo cáo BTGD tình hình thực hiện các chương trình kiểm soát rủi ro.
- Các Bộ phận có liên quan có trách nhiệm lưu các hồ sơ có liên quan của bộ phận mình trong thời hạn 1 năm.

5.3 Xem xét sửa đổi

Chịu trách nhiệm: Ban kiểm soát Quy trình

5.4 Trường hợp ngoại lệ

Không.

5.5 Các biểu mẫu kèm theo

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Đính kèm
1	Bảng xác định các rủi ro	M01-SX-QT-06	Bản đính kèm số I

BẢNG XÁC ĐỊNH RỦI RO

Bộ phận:

A. XÁC ĐỊNH RỦI RO

Stt	Công việc	Rủi ro có thể xuất hiện	Đánh giá & Xếp hạng RR		Tổng điểm (RR = A+B)
			Khả năng xảy ra (A)	Mức độ ảnh hưởng (B)	
1.					
2.					

Ghi chú:

Khả năng xảy ra (A)	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Hiếm khi
Điểm	5	3	2

Mức độ ảnh hưởng (B)	Thảm khốc	Nghiêm trọng	Đáng kể	Không đáng kể
Điểm	8	6	4	2

Cấp độ kiểm soát (A+B = RR)

- RR: < 9 :Nhận biết và Theo dõi tiếp;
- RR: 9 ÷ 10: Xây dựng kế hoạch kiểm soát;
- RR: 10÷13: Xây dựng phương pháp ứng phó tức thời

Xác nhận của trưởng bộ phận

Ngày 04 tháng 4 năm 2018

Người lập

B. KIỂM SOÁT RỦI RO

I. Biện pháp					
Rủi ro	Cơ hội	Hành động giải quyết rủi ro	Trách nhiệm	Thời gian thực hiện	Kết quả dự kiến
II. Yêu cầu nguồn lực để kiểm soát					
1.					
2.					
3.					

Lãnh đạo (duyệt)

Người xem xét

Hải Phòng, Ngày ... Tháng ... Năm 20..

Người lập

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

[illegible]

Lãnh đạo (duyet)

Hải Phòng, Ngày.....Tháng.....Năm.....
 Người đánh giá